

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phương Thị B**; sinh năm 1994

Địa chỉ: xóm C, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: Anh **Hoàng Hoài N**; sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 2, phố G, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phương Thị B và anh Hoàng Hoài N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị B và anh N cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị B và anh N cùng thừa nhận vợ chồng có 01 (Một) con chung là Hoàng Thị Xuân A (sinh ngày 17/4/2017). Sau khi ly hôn, các bên

đương sự thỏa thuận cháu Hoàng Thị Xuân A sẽ do chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng:** Công nhận sự thỏa thuận của chị B và anh N về việc anh N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng), phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Chị B và anh N cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung cũng không có vay nợ chung.

- **Về án phí:** Chị B và anh N mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Anh N còn phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung. Chị Bài tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của anh N với tổng số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001324 ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Nay, xác nhận các đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- CC THADS huyện H;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND thị trấn N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Công Hưng